TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ GIÁ RAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-05-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Yến N**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2 / Ông **Trương Thành**
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Khắc Hải-** Thư ký Tòa án

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2018 về việc tranh chấp "*hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp 11, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh BL
* Bị đơn: Anh Tô Văn K sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp 11, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh BL
(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại tòa chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Tô Văn K sống chung với nhau vào năm 1996, không làm thủ tục kết hôn. Quá trình chung sống, chị Lvà anh K có với nhau 02 người con chung tên Tô Yến N sinh năm 1997 và Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001, hiện chị L đang nuôi hai con. Nguyên nhân mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có nhiều

mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, thường cự cải, đã ly thân hơn 1 năm, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt .

- Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Tô Văn K.

- Về quan hệ con chung: người con tên Tô Yến N đã trưởng thành không yêu cầu tòa xem xét, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001, đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Tô Văn K trình bày: anh và chị Nguyễn Thị L sống chung với nhau vào năm 1996, không làm thủ tục kết hôn. Quá trình chung sống, chị vợ chồng anh có với nhau 02 người con chung tên Tô Yến N sinh năm 1997 và Tô Khải L, hiện chị L đang nuôi hai con. Nguyên nhân mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, thường cự cải, đã ly thân hơn 1 năm, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt .

- Về quan hệ vợ chồng: anh K đồng ý ly hôn với chị L

- Về quan hệ con chung: người con tên Tô Yến N đã trưởng thành không yêu cầu tòa xem xét, đồng ý giao người con tên Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết tòa án có tiến hành ghi lời khai anh K và tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tô Văn K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K chung sống với nhau vào năm 1996, trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong mọi việc trong cuộc sống, thường cự cải với nhau, hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, chị Lvà anh K đã ly thân hơn 01 năm, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L tiếp tục

xin ly hôn với anh K, trong hồ sơ củng thể hiện ý kiến của anh K là đồng ý ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K.

[3]Về quan hệ con chung: chị L và anh K có với nhau 02 người con, người con tên Tô Yến N đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét, xét theo sự thống nhất thỏa thuận của chị L và anh K, cũng như theo nguyện vọng của cháu Linh là muốn ở với mẹ, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, do chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Văn K.

[4]- Về quan hệ tài sản: chị Lv à anh K thống nhất là không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Về nợ chung: chị L và anh K thống nhất là không có nợ ai và không ai nợ hai vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ nêu trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, 15, 16; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn K.

2/ Về quan hệ con chung: giao người con tên Tô Khải L1 sinh ngày 26/02/2001 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Văn K.

Anh Tô Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ, nhưng chị đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0010878 ngày 02/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-UBND xã, phường nơi đương sự cư trú
-Lưu hồ sơ

LÊ YẾN NGỌC

* Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tú Chi sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 19, xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai. Tỉnh Bạc Liêu

* Bị đơn: anh Tô Minh Trí (Chí) sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 19, xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai. Tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại tòa chị Nguyễn Thị Tú Chi trình bày: chị có làm đám cưới với anh Tô Minh Trí vào năm 2013 trên tin thần tự nguyện, đến ngày 25 tháng 02 năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, chị Chi và anh Trí có với nhau 01 người con chung tên Tô Thành Đạt, sinh ngày 02/12/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, anh Trí dùng nhiều lời lẽ thô tục nhằm xúc phạm, làm tổn thương đến danh dự của chị, bản thân anh Trí không lo làm ăn hay uống rượu, chị Chi nhận thấy tình cảm vợ chồng đã nhạt phai, không còn hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không đem lại kết quả, nên hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã 3 tháng, thời gian sống ly thân không ai đến thăm ai.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Chi yêu cầu ly hôn với anh Trí .

- Về quan hệ con chung: chị Chi yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung tên Tô Thành Đạt, sinh ngày 02/12/2014 vì hiện nay chị đang nuôi con,

con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, chị không yêu cầu anh Trí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ: không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Anh Tô Minh Trí trình bày: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Chi về thời gian chung sống và thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung.

- Về quan hệ vợ chồng: anh không đồng ý ly hôn với chị Chi.

- Về quan hệ con chung: anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Chi cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: không có nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là căn cứ vào các điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

-Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chi đối với anh Trí;

-Về con chung: Giao người con chung tên Tô Thành Đạt, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú Chi tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Minh Trí do chị Chi không yêu cầu.

-Về tài sản và nợ chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Tú Chi và anh Tô Minh Trí (Chí) đều thống nhất về thời gian chung sống là năm 2013, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị Chi và anh Trí là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Trong cuộc sống vợ chồng, anh chị không yêu thương chăm sóc, tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo

dài, chị Chi và anh Trí đã ly thân đến nay đã 3 tháng, trong thời gian tạm xa nhau thì cả anh Trí và chị Chi đều không có thái độ hay hành động thiện chí đối với nhau thể thiện sự mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Chi tiếp tục xin ly hôn với Trí, anh Trí không đồng ý ly hôn với chị Chi. Hội đồng xét xử (HĐXX) tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẽ công việc trong gia đình nhưng chị Chi và anh Trí không làm được điều đó, xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị Chi và anh Trí thật sự rạn nức, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú Chi đối với anh Tô Minh Trí.

[2] Về quan hệ con chung và về cấp dưỡng nuôi con: chị Chi và anh Chí đều có nguyện vọng là được nuôi người con chung tên Tô Thành Đạt, sinh ngày 02/12/2014. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:*"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".* Ngoài ra, chị Chi là người đang trực tiếp nuôi con, hội đồng xét thấy cháu Đạt từ khi sinh ra đến nay đều do chị Chi chăm sóc, tuổi cháu còn quá nhỏ, không thể rời xa sự chăm sóc, yêu thương của mẹ. Việc xa mẹ sẽ làm tổn thương tin thần của cháu, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triên tâm lý của cháu Đạt nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chi, giao cháu Tô Thành Đạt cho chị Nguyễn Thị Tú Chi tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Minh Trí do chị Nguyễn Thị Tú Chi không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ: chị Chi và anh Trí thống nhất không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Chi phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú Chi đối với anh Tô Minh Trí (Chí).

2/ Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao người con tên Tô Thành Đạt, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú Chi tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tô Minh Trí (Chí).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Nguyễn Thị Tú Chi phải nộp 300.000đ nhưng chị Chi đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0008808 ngày 11/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-UBND xã Phong Thạnh
-Lưu hồ sơ

LÊ YẾN NGỌC